TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày: 27-02-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Lệ

2. Ông Nguyễn Văn Cao

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lê Phước Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Đỗ Phúc Lợi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 462/2024/TLST-DS ngày 29/10/2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 19/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ trụ sở chính: 2 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Anh T - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Long an kiêm Trưởng phòng giao dịch B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Vĩnh P. Chức vụ: Chuyên viên; địa chỉ: A N, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Đoàn Thị Anh T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2024, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Ngô Vĩnh P trình bày:

Ngày 08/7/2021, bà Đoàn Thị Anh Thư K với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T1, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thẻ 2,6%/tháng. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ có quyền lựa chọn thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Đoàn Thị Anh T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 32.150.000 đồng cùng với phí trễ hạn là 1.169.923 đồng, lãi vay là 50.632.967 đồng, phí vượt hạn mức (VHN) là 548.445 đồng, phí thường niên là 247.000 đồng. Bà Đoàn Thị Anh T1 đã thanh toán đến ngày 15/4/2022 thì ngừng thanh toán với tổng số tiền 8.775.830 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Đoàn Thị Anh T1 đã không thanh toán đúng hạn cho ngân hàng. Thứ tự ưu tiên thanh thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Đoàn Thị Anh T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Đoàn Thị Anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. (Điều 20 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) vào ngày 15/8/2024.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc bà Đoàn Thị Anh T1, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Đoàn Thị Anh T1 trả nợ. Tuy nhiên, bà Đoàn Thị Anh T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu: Buộc bà Đoàn Thị Anh T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 76.979.175 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc là 35.179.213 đồng, lãi vay 41.799.962 đồng. Yêu cầu bà Đoàn Thị Anh T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bà Đoàn Thị Anh T1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không có mặt, không có văn bản

trình bày, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật. Nguyên đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, việc các bên thỏa thuận ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự; hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Bà Thư ký K1 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ngân hàng và đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 32.150.000 đồng nhưng không thanh toán đúng theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 14/01/2025, bà T1 còn nợ ngân hàng 35.179.213 đồng nợ gốc và 41.799.962 đồng nợ lãi, tổng cộng 76.979.175 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Bị đơn bà Đoàn Thị Anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung:

[3] Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (gọi tắt là Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) ngày 08/7/2021 giữa Ngân hàng với bà Đoàn Thị Anh T1 được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng

xét xử nhận thấy đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì bà T1 được cấp hạn mức 30.000.000 đồng, lãi suất thẻ 2,6%/tháng. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ, theo thỏa thuận tại Điều 24 Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì "việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ thông báo giao dịch tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng, nếu chủ thẻ có nhiều hơn một thẻ tại S1, việc vi phạm ở một thẻ sẽ tự động được xem là vi phạm ở tất cả các thẻ khác. Trong trường hợp này bà T1 đã mở thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch với tổng số tiền 32.150.000 đồng nhưng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 trả toàn bộ số nợ là hoàn toàn phù hợp theo thỏa thuận. Theo đó, tính đến ngày 14/01/2025, bà T1 còn nợ ngân hàng 35.179.213 đồng vốn gốc, 41.799.962 đồng nợ lãi, tổng cộng 76.979.175 đồng.

[5] Bà Đoàn Thị Anh T1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhưng không có ý kiến phản đối nên đây là trường hợp không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà Đoàn Thị Anh T1 phải trả cho Ngân hàng 35.179.213 đồng vốn gốc, 41.799.962 đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 14/01/2025, tổng cộng 76.979.175 đồng. Kể từ ngày 15/01/2025, bà T1 còn phải chịu lãi suất theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đoàn Thị Anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Đoàn Thị Anh T1.

2. Buộc bà Đoàn Thị Anh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 76.979.175 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó: vốn gốc là 35.179.213 đồng, lãi tính đến ngày 14/01/2025 là 41.799.962 đồng.

Kể từ ngày 15/01/2025, bà Đoàn Thị Anh T1 còn phải chịu lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/7/2021 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị Anh T1 phải chịu 3.849.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 1.667.200 đồng (bằng chữ: Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0007938 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Bến Lức.
-THA huyện Bến Lức.
-Các đương sự.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hồ Thị Miên

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Ẩn – Nguyễn Văn Cao **Hồ Thị Miên**

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Nguyễn Thị Oanh Thy – Nguyễn Anh Thư **Hồ Thị Miên**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Bến Lức.
-THA huyện Bến Lức.
-Các đương sự.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hồ Thị Miên